

VN-Index 1787.45 (-0.93%)

489 Tr. cổ phiếu 11717.1 Tỷ VND (-39.56%)

HNX-Index 291.7 (1.17%)

41 Tr. cổ phiếu 648.2 Tỷ VND (-50.87%)

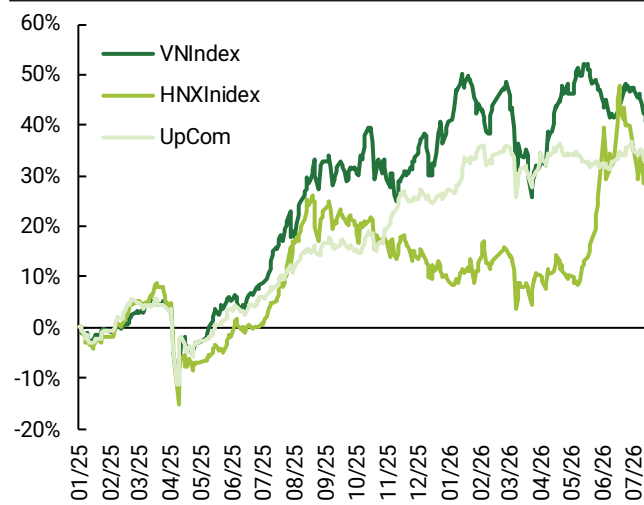
UPCOM-Index 127.38 (0.60%)

22 Tr. cổ phiếu 211.6 Tỷ VND (-42.54%)

VN30F1M 1930.00 (-0.27%)

135,317 HD OI: 28,976 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1787.5, giảm -16.8 điểm (-0.93%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Đà phục hồi từ phiên hôm qua đã không được duy trì và lực cung nhanh chóng trở lại chi phối vận động ở các nhóm ngành, cổ phiếu.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Thực phẩm và đồ uống: SAB (+1.2%), VNM (+5.0%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: HDC (-4.3%), DIG (-3.2%), KDH (-2.9%) | Ngân hàng: MBB (-1.7%), VCB (-1.5%), VAB (-1.4%) | Dầu khí: BSR (-4.2%), PLX (-2.0%), PVD (-1.8%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (-3.0%), VTP (-2.7%), PVT (-2.4%) | Dịch vụ tài chính: VDS (-4.3%), OGC (-4.2%), CTS (-4.0%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VNM, STB, LPB, MCH, VPX - Chiều giảm | VIC, VHM, VCB, BSR, VPL.
- Khối ngoại Bán ròng hơn 650 tỷ đồng, tập trung nhiều ở TCB, PNJ, MBB, trong khi mua ròng VNM, VND, LPB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên trong sắc đỏ, hàm ý áp lực cung vẫn hiện hữu. Thanh khoản cũng suy giảm trở lại cho thấy lực cầu mua lên chưa đủ để duy trì nhịp hồi. Theo đó, phản ứng bật tăng từ vùng hỗ trợ MA200 mang tính kỹ thuật và cần thêm động lượng để xác nhận. Trong khi đó, thị trường vẫn chưa xuất hiện nhóm ngành đủ mạnh để đóng vai trò dẫn dắt. Chỉ số nhiều khả năng sẽ cần tích lũy thêm và tìm điểm cân bằng trong vùng 1780–1810 điểm. Hiện kháng cự gần trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1840 điểm, trong khi ngưỡng 1760 điểm tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ quan trọng (thấp hơn là mốc tâm lý 1700 điểm nếu xuất hiện phá vỡ).
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số giữ sắc xanh nhưng thanh khoản sụt giảm, hàm ý lực cầu mua lên vẫn thận trọng. Vận động khả năng tiếp rung lắc trong vùng 280 – 300 điểm.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh dòng tiền tiếp tục phân hóa và áp lực điều chỉnh hiện hữu, nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro và duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn, hạn chế sử dụng đòn bẩy cao. Đối với những cổ phiếu đã vi phạm các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, nên tận dụng nhịp hồi để cơ cấu. Trường hợp đã đưa tài khoản về tỷ lệ an toàn, nên tiếp tục theo dõi phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ, đồng thời hạn chế hưng phấn trước những nhịp hồi mang tính kỹ thuật.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi ACB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,787.5 ▼	-0.9%	-2.2%	-1.0%	11,717.1 ▼	-39.6%	-31.2%	-51.6%	489.1 ▼	-42.6%	-17.6%	-40.5%				
HNX-Index	291.7 ▲	1.2%	-4.0%	-11.7%	648.2 ▼	-50.9%	-32.5%	-38.1%	40.6 ▼	-45.1%	-21.5%	-30.7%				
UPCOM-Index	127.4 ▬	0.6%	-0.7%	0.2%	211.6 ▼	-42.5%	-68.8%	-70.9%	22.2 ▼	-9.1%	-43.5%	-20.8%				
VN30	1,931.7 ▼	-0.5%	-2.0%	-1.3%	7,116.4 ▼	-36.8%	-29.2%	-49.2%	200.8 ▼	-44.6%	-17.4%	-42.6%				
VNMID	1,977.1 ▼	-0.8%	-2.8%	-9.2%	3,625.4 ▼	-46.6%	-37.6%	-59.2%	180.6 ▼	-48.1%	-32.6%	-54.6%				
VNSML	1,280.1 ▼	-0.7%	-3.1%	-6.3%	584.9 ▼	-19.4%	-20.1%	-23.7%	44.4 ▼	-26.3%	-32.2%	-19.0%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	634.1 ▼	-0.5%	-2.31%	-1.8%	3,790.0 ▼	-38.9%	-25.8%	-29.5%	154.9 ▼	-43.0%	-32.0%	-30.7%				
Bất động sản	971.1 ▼	-1.4%	-2.3%	9.2%	1,878.3 ▼	-41.3%	-30.5%	-40.9%	63.2 ▼	-50.2%	-32.0%	-27.0%				
Dịch vụ tài chính	299.2 ▼	-1.0%	-3.0%	-5.6%	1,544.1 ▼	-52.6%	-40.5%	-41.1%	77.9 ▼	-54.3%	-40.1%	-37.2%				
Công nghiệp	241.7 ▼	-1.3%	-1.4%	-2.1%	398.5 ▼	-57.1%	-46.3%	-53.8%	13.3 ▼	-56.4%	-46.3%	-51.4%				
Tài nguyên cơ bản	483.8 ▼	-1.5%	-3.6%	-6.5%	498.3 ▼	-29.0%	-25.2%	-7.0%	27.4 ▼	-28.4%	-23.7%	-0.9%				
Xây dựng - Vật Liệu	158.1 ▼	-1.5%	0.2%	-0.5%	341.8 ▼	-43.6%	-29.4%	-47.6%	21.3 ▼	-38.3%	-21.5%	-36.1%				
Thực phẩm	487.2 ▲	1.3%	1.0%	0.6%	1,174.8 ▲	53.9%	11.0%	6.7%	23.9 ▲	12.3%	2.5%	0.3%				
Bán Lẻ	1,405.0 ▼	-0.1%	-0.3%	-4.1%	249.8 ▼	-51.2%	-27.5%	-49.2%	3.6 ▼	-51.3%	-29.2%	-47.5%				
Công nghệ	366.7 ▼	-1.3%	-7.1%	6.5%	332.0 ▼	-67.1%	-59.1%	-50.6%	5.1 ▼	-67.4%	-65.4%	-53.0%				
Hóa chất	160.2 ▼	-1.5%	-2.4%	-11.5%	216.5 ▼	-26.2%	-21.3%	-30.0%	7.3 ▼	-35.7%	-32.5%	-33.5%				
Tiện ích	727.0 ▼	-0.9%	-0.8%	-0.8%	204.6 ▼	-41.2%	-46.8%	-46.4%	10.3 ▼	-36.6%	-48.1%	-45.9%				
Dầu khí	100.8 ▼	-3.5%	-1.3%	-4.4%	279.4 ▼	-32.5%	-39.65%	-51.5%	11.4 ▼	-31.9%	-36.1%	-42.6%				
Dược phẩm	391.5 ▼	-0.8%	-2.1%	-4.2%	98.3 ▲	320.8%	140.7%	175.5%	2.5 ▲	127.6%	77.3%	74.0%				
Bảo hiểm	95.6 ▼	-0.5%	0.9%	-7.2%	24.2 ▼	-54.6%	-26.2%	-20.1%	0.6 ▼	-57.5%	-28.5%	-11.3%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,787.5 ▼	-0.93%	0.2%	14.8x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,639 ▬	0.23%	30.1%	17.2x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,176 ▲	1.10%	-28.6%	14.6x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,719 ▬	0.16%	3.4%	15.7x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,404 ▲	1.25%	5.8%	9.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,764 ▼	-3.05%	-5.2%	19.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,562 ▼	-1.78%	-4.2%	13.1x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	64,141 ▼	-4.03%	27.4%	24.2x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,534 ▼	-0.51%	10.1%	27.7x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	52,553 ▼	-0.20%	9.3%	25.3x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,565 ▼	-0.07%	6.4%	15.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,236 ▼	-0.75%	7.7%	18.0x	2.5x
DXV		100.9 ▬	0.37%	2.6%		
USDVND		26,286 ▬	0.122%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

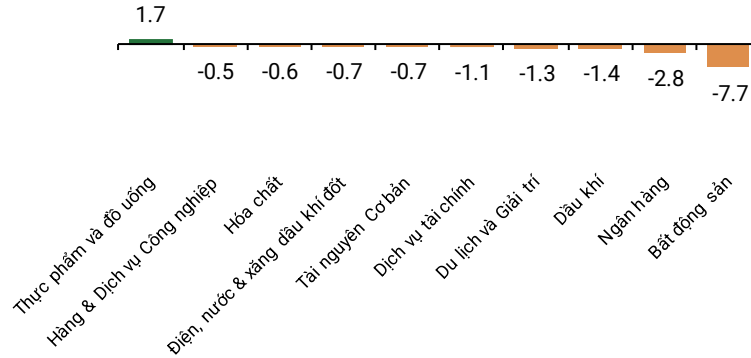
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.8%	7.8%	40.9%	23.3%
Dầu WTI	▲	2.2%	5.0%	40.5%	19.4%
Khí gas	▬	0.4%	-8.7%	-22.1%	-19.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	5.7%	27.8%	54.6%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	-2.0%	1.4%	0.4%
PVC (*)	▼	-1.2%	-1.1%	0.4%	-8.1%
Phân Urea (*)	▲	1.2%	-7.6%	1.5%	-10.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.5%	-5.8%	19.5%	27.8%
Bông Cotton	▼	-1.4%	-0.3%	19.2%	14.0%
Đường	▲	1.6%	5.9%	-2.3%	-12.4%
World Container Index	▼	-2.0%	28.1%	105.5%	74.7%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.7%	16.1%	71.9%	144.1%
Vàng	▬	0.44%	-6.2%	-7.5%	19.6%
Bạc	▼	-0.35%	-18.5%	-22.8%	45.1%

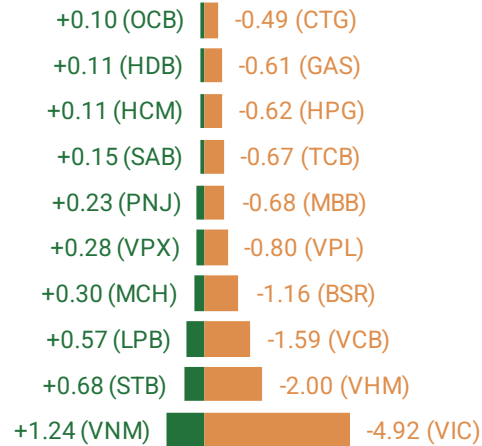
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

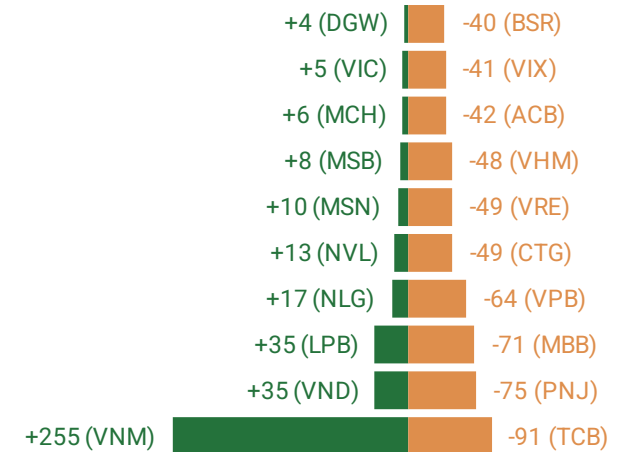
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



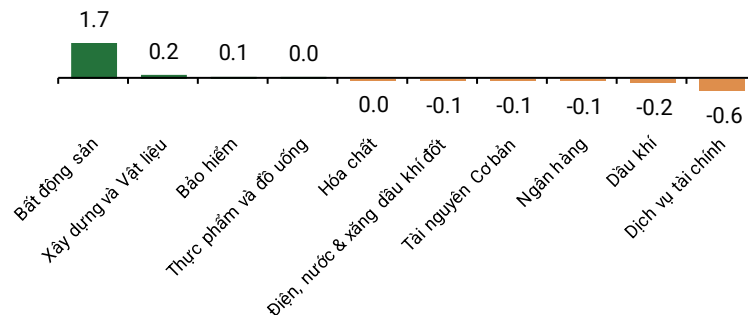
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



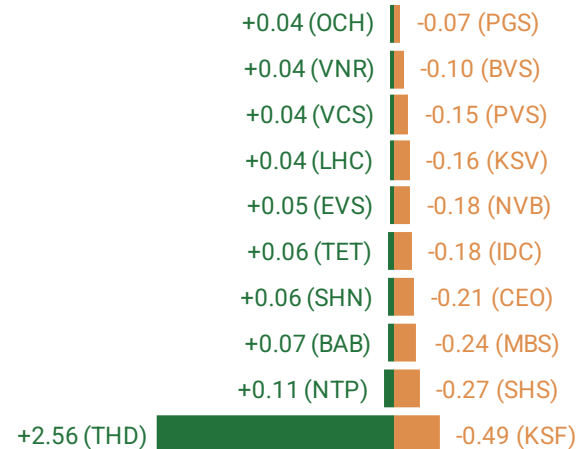
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



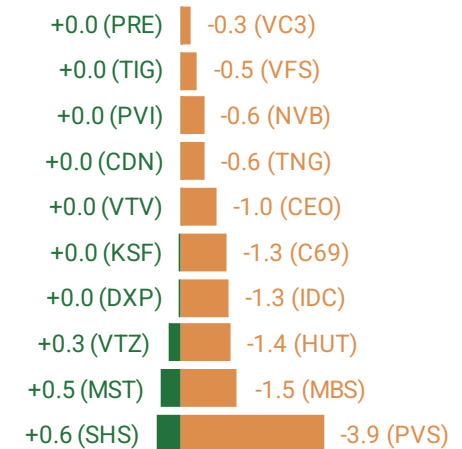
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VNM	VIC	STB	LPB	HPG
%DoD	5.0%	-1.3%	2.4%	1.7%	-1.6%
Giá trị	758	632	522	421	376

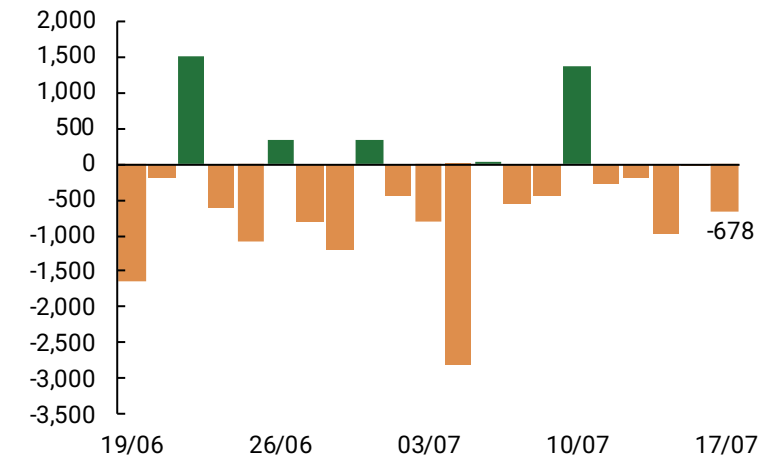
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MSB	VIB	SHB	SSB	DBD
%DoD	0.0%	-0.3%	-0.4%	-0.3%	0.2%
Giá trị	167	96	72	62	60

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



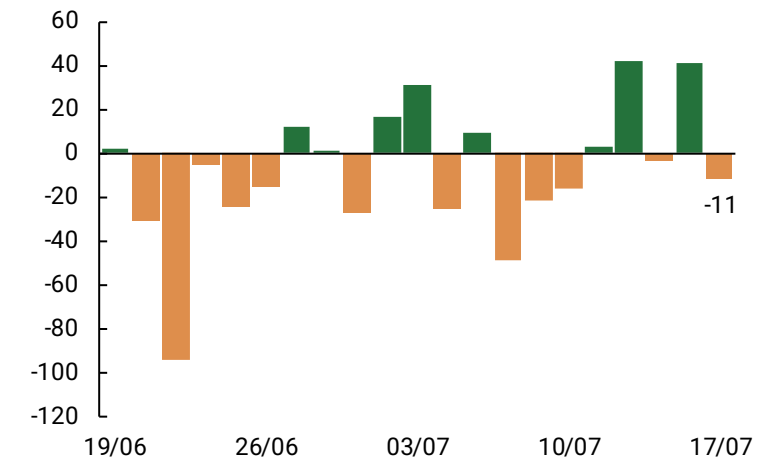
	MBS	SHS	PVS	CEO	BVS
%DoD	-2.0%	-3.0%	-1.3%	-4.4%	-6.9%
Giá trị	115	104	58	41	39

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	TPP	HUT	CAR	PVS	ADC
%DoD	0.0%	0.0%	0.0%	-1.3%	0.0%
Giá trị	33	7	2	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ thân nhỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1840 | 1900.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Sắc đỏ trở lại chi phối cho thấy phản ứng bật tăng từ ngưỡng MA200 chưa được xác nhận. Trạng thái vận động vẫn nghiêng về phục hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh, với kháng cự gần quanh khu vực 1830 – 1840 điểm. Đà tăng chỉ được xác nhận khi VN-Index bứt phá được cản và củng cố trên ngưỡng 1850 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh mức 1750 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân nhỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900.
- ✓ Kháng cự: 1980 | 2040.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Sắc đỏ trở lại cho thấy phản ứng bật tăng từ vùng 1900 điểm chưa được xác nhận. Bên cạnh đó thanh khoản cũng sụt giảm, hàm ý lực cầu mua lên chững lại. Nếu trạng thái này tiếp diễn, áp lực cung nhiều khả năng sẽ trở lại chi phối. Đà tăng chỉ được xác nhận khi chỉ số củng cố được trên ngưỡng 1990 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	ACB	WATCH	Current price	23.55	P/E (x)	7.4	
			Watch zone	22.9 - 23.2	P/B (x)	1.2	
Exchange			HOSE	Target price	26	EPS	3166.8
				Cut loss price	22	ROE	17.5%
Sector			Banks			Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

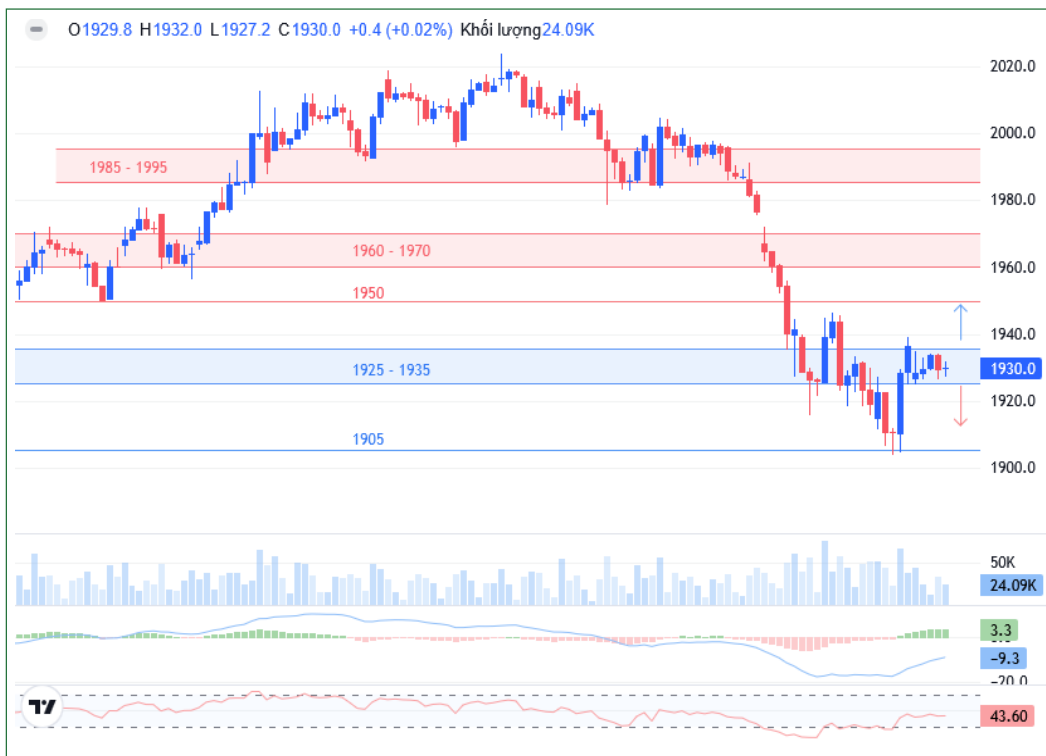
- Giá trở lại vận động trên ngưỡng MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường signal, trong khi RSI cũng cải thiện lên trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Vận động thoát khỏi hộp tích lũy 22 – 23 cho thấy đây sẽ là vùng hỗ trợ mạnh.
- ➔ Xu hướng tăng được củng cố.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá điều chỉnh về khu vực 22.9 – 23.2. Nếu phản ứng kiểm định tốt có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	ACB	Theo dõi	20/07/2026	23.55	22.9 - 23.2	-	26	12.8%	22	-4.6%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	23.75	24.9 - 25.1	-5.0%	28	12.0%	23.4	-6.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1930, giảm 5.3 điểm (-0.3%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian khiến giá gần như giao dịch trong sắc đỏ.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn vận động trong miền âm, trong khi RSI chưa phục hồi lên mức trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chi phối. Giá cần thoát khỏi vùng tích lũy 1925 – 1935 để xác nhận xu hướng rõ ràng hơn. Theo đó, vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 1936. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1920.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1857.5, giảm 1.2 điểm (-0.06%). Độ lệch basis 4.9 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 68 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1845 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1870 điểm.

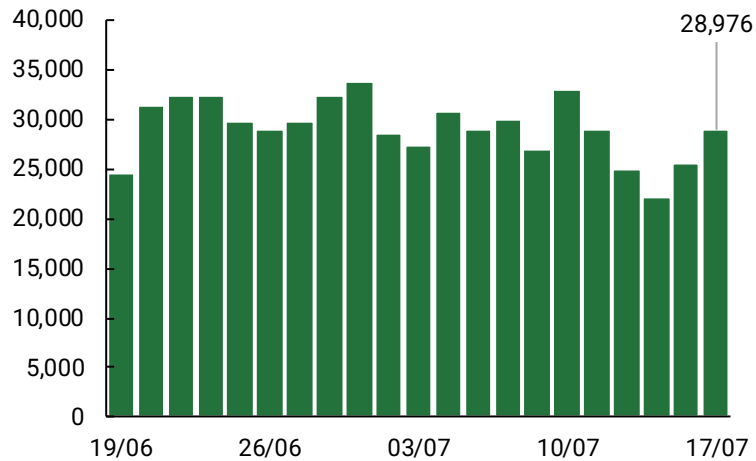
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1936	1950	1928	14 : 8
Short	< 1920	1905	1928	15 : 8

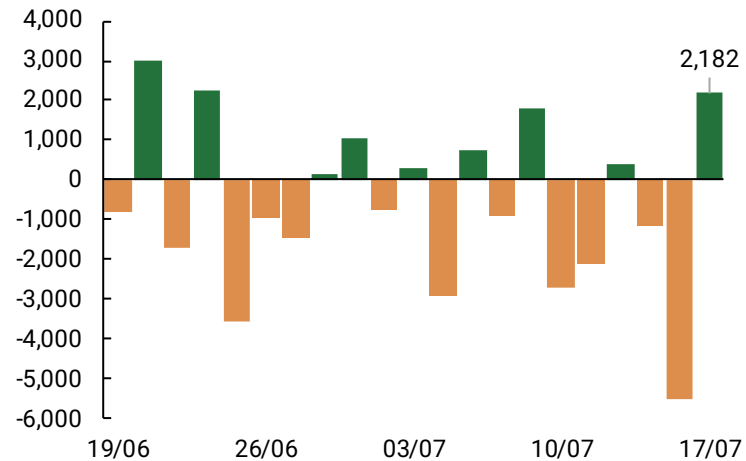
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
411H3000	1,929.8	-45.2	14	9	1,951.2	-21.4	18/03/2027	244
411GC000	1,925.6	-2.1	26	893	1,943.9	-18.3	17/12/2026	153
411G9000	1,931.5	-2.5	128	657	1,936.6	-5.1	17/09/2026	62
411G8000	1,930.0	-5.3	135,317	28,976	1,934.4	-4.4	20/08/2026	34
4112G8000	1,857.5	-1.2	68	42	1,855.3	2.2	20/08/2026	34

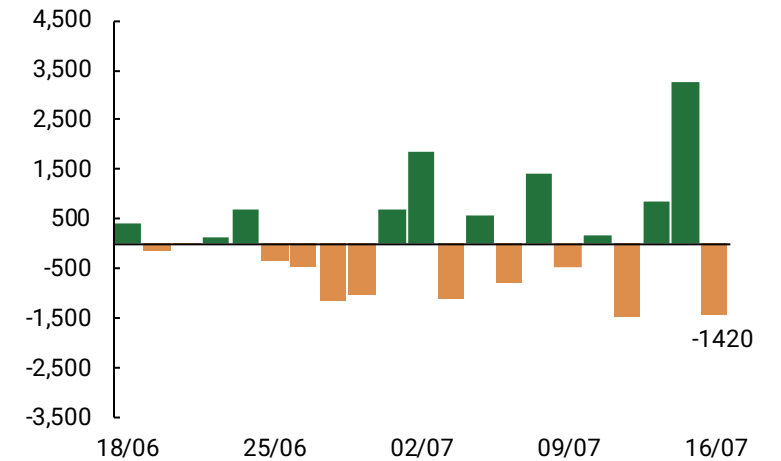
Khối lượng mở (Open interest)



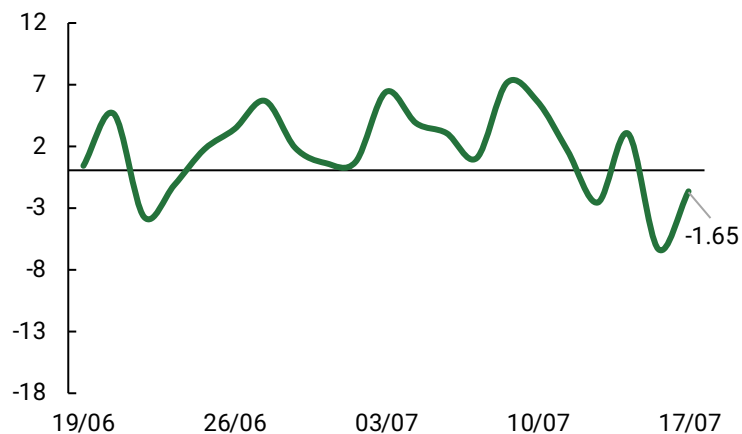
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



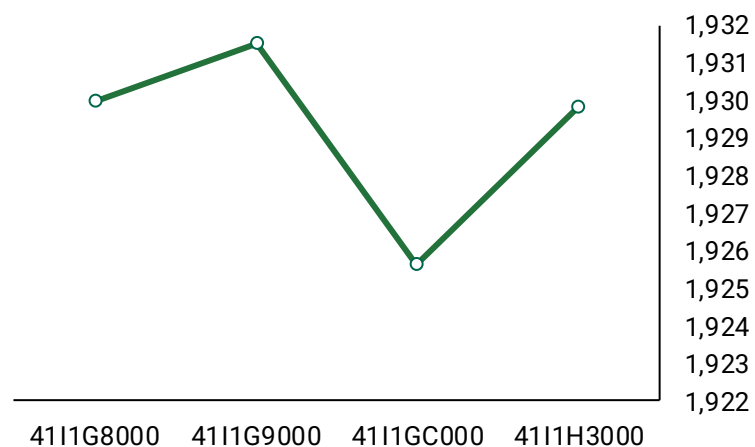
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



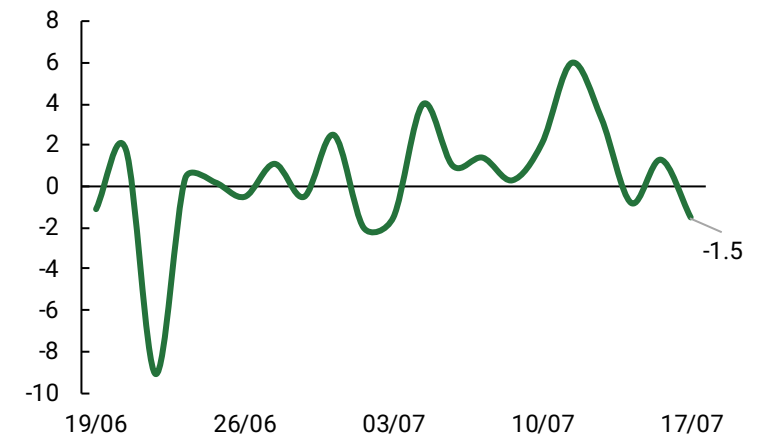
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



- 01/07 Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
- 02/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 03/07 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
- 09/07 Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 14/07 Mỹ – Chỉ số CPI
- Việt Nam – Công bố danh mục VN30
- Mỹ – Chỉ số PPI
- 15/07 Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- Canada – BOC họp và công bố lãi suất
- 16/07 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
- 20/07 Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y
- Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
- 23/07 EU – ECB công bố lãi suất
- Mỹ – FED họp và công bố lãi suất
- 30/07 Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

THÔNG TIN VĨ MÔ

Houthi chờ lệnh từ Iran để khóa cửa biển Đỏ: Reuters dẫn các nguồn tin cho biết Iran đã yêu cầu lực lượng Houthi ở Yemen sẵn sàng đóng tuyến hàng hải vận chuyển dầu qua biển Đỏ nếu Mỹ tấn công cơ sở hạ tầng điện của Iran. Lực lượng này được cho là đã chuẩn bị tên lửa và máy bay không người lái gần eo biển Bab el-Mandeb, cửa ngõ dẫn vào biển Đỏ. Trong bối cảnh Hormuz vẫn căng thẳng, nếu tuyến biển Đỏ tiếp tục bị đe dọa, hoạt động vận chuyển năng lượng từ Trung Đông có thể chịu thêm áp lực.

Hải Phòng thu gần 9,500 tỷ đồng từ xuất nhập khẩu trong tháng 6: Trong 6 tháng đầu năm, Hải quan Hải Phòng thu ngân sách gần 49,500 tỷ đồng, đạt 58.7% chỉ tiêu năm và tăng 19.6% so với cùng kỳ. Riêng tháng 6, số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 9,491 tỷ đồng, mức kỷ lục trong một tháng. Từ khi thí điểm mô hình thông quan tập trung từ ngày 1/6, đơn vị đã xử lý hơn 64,000 tờ khai và giúp giảm trung bình 16% thời gian thông quan hàng hóa cho doanh nghiệp.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FPT - AI Factory bắt đầu ghi nhận lợi nhuận trong quý II: FPT ghi nhận doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt 26,269 tỷ đồng và LNTT 5,714 tỷ đồng, tăng lần lượt 12.6% và 18.1% YoY. Doanh thu chuyển đổi số từ thị trường nước ngoài đạt 9,610 tỷ đồng, tăng 23.8%; trong đó mảng AI/Data Analytics đạt 1,842 tỷ đồng, tăng 54%. Đáng chú ý, hai cụm AI Factory tại Việt Nam và Nhật Bản đều đạt hiệu suất khai thác trên 90% và bắt đầu ghi nhận lợi nhuận trong quý II/2026.

DGC - Lùi tiến độ dự án hóa chất 12,000 tỷ đồng: Hóa chất Đức Giang thông qua nghị quyết điều chỉnh tiến độ Dự án số 1 - Tổ hợp Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn, với thời điểm hoàn thành và vận hành lùi từ quý I/2026 sang quý IV/2026. Dự án có tổng vốn đầu tư 12,000 tỷ đồng, được triển khai qua ba giai đoạn; trong đó giai đoạn 1 có vốn đầu tư 2,400 tỷ đồng và công suất 151,000 tấn hóa chất/năm. Tính đến cuối năm 2025, DGC đã giải ngân khoảng 1,378 tỷ đồng cho dự án này.

VPB - Lợi nhuận nửa đầu năm tăng 68%: VPBank ghi nhận tổng thu nhập hoạt động hợp nhất nửa đầu năm 2026 đạt 43,400 tỷ đồng, tăng 35.2% YoY. LNTT hợp nhất đạt gần 18,900 tỷ đồng, tăng 68% và hoàn thành gần 46% kế hoạch năm; riêng quý II đạt gần 11,000 tỷ đồng, là quý có kết quả kinh doanh cốt lõi cao nhất lịch sử ngân hàng. VPBank cũng có kế hoạch tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận giữ lại tỷ lệ 26.04% và phát hành riêng lẻ 5% cho nhà đầu tư nước ngoài.

BFC - Chốt quyền trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 35%: Phân bón Bình Điền sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 12/8 để trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 35%, tương ứng 3,500 đồng/cp. Với gần 57.2 triệu cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp dự kiến chi hơn 200 tỷ đồng cho đợt cổ tức này; trong đó Vinachem, cổ đông lớn nhất nắm 65% vốn, có thể nhận khoảng 130 tỷ đồng.

BVB - Ghi nhận 500 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế: Trong 6 tháng đầu năm 2026, lợi nhuận trước thuế của BVBank đã đạt 500 tỷ đồng. Dự nợ tín dụng đạt khoảng 85,000 tỷ đồng, tăng 8.3% so với đầu năm; trong đó hơn 95% dự nợ tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân và các SME. Huy động vốn đạt khoảng 93,000 tỷ đồng, tăng 8.9%. Tổng thu nhập hoạt động tăng 14.9%. Tỷ suất sinh lời ROE cũng lên mức 10%, tăng gần 4% so với cuối năm trước. Biên lãi thuần (NIM) được duy trì ổn định ở mức 2.6%.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	44,000	73,400	66.8%	Mua
CTG	32,000	45,200	41.3%	Mua
CTD	63,500	82,900	30.6%	Mua
DBD	49,900	68,000	36.3%	Mua
DDV	21,187	35,900	69.4%	Mua
DGW	37,400	47,500	27.0%	Mua
DPG	30,100	42,300	40.5%	Mua
DPR	37,750	46,500	23.2%	Mua
DRI	13,131	17,200	31.0%	Mua
EVF	12,650	14,400	13.8%	Tăng tỷ trọng
FRT	111,800	151,000	35.1%	Mua
GMD	77,500	92,700	19.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	46,200	58,300	26.2%	Mua
HDG	17,800	30,900	73.6%	Mua
HHV	10,300	11,700	13.6%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,850	30,700	40.5%	Mua
IMP	39,100	54,400	39.1%	Mua
KDH	18,450	38,800	110.3%	Mua
MCH	138,900	177,200	27.6%	Mua
MWG	76,700	115,600	50.7%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,750	33,000	38.9%	Mua
NLG	24,850	39,400	58.6%	Mua
NT2	21,550	27,700	28.5%	Mua
PHR	60,900	72,800	19.5%	Tăng tỷ trọng
PNJ	43,000	75,500	75.6%	Mua
PVS	38,300	39,900	4.2%	Nắm giữ
PVT	18,100	18,900	4.4%	Nắm giữ
POW	13,900	15,000	7.9%	Nắm giữ
SAB	46,900	57,900	23.5%	Mua
SSI	24,250	32,100	32.4%	Mua
TLG	47,300	50,000	5.7%	Nắm giữ
TCB	31,450	41,700	32.6%	Mua
TCM	18,800	35,300	87.8%	Mua
TRC	78,000	94,800	21.5%	Mua
VCB	58,500	84,200	43.9%	Mua
VPB	25,850	36,500	41.2%	Mua
VCG	16,800	23,300	38.7%	Mua
VHC	57,200	58,000	1.4%	Nắm giữ
VNM	59,000	66,650	13.0%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801